

Bản án số: 10/2018/HS-ST
Ngày 08-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Công Khoan

Bà Nông Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lộc Anh Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Lý Thị Q, sinh ngày 06 tháng 10 năm 1975 tại xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi cư trú: Xóm 7, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn K (đã chết) và bà Triệu Thị L (đã chết); Chồng: Hồ Đức T, sinh năm 1975; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị cáo dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lương Văn C là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Anh Phùng Văn T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ 55 phút ngày 12/01/2018, trong khi đang làm nhiệm vụ tại khu vực xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Tổ công tác Công an huyện B đã phát hiện và bắt quả tang Lý Thị Q, sinh năm 1975, trú tại xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đang trên xe ô tô khách biển kiểm soát 12H-8369 có biểu hiện nghi vận chuyển pháo nổ trái phép. Tiến hành kiểm tra hành lý của Lý Thị Q phát hiện trong chiếc ba lô màu đen và trong hai chiếc can nhựa đựng trong túi nilon màu vàng của Lý Thị Q có tổng cộng 358 quả pháo hình tròn (giống bóng đèn điện) do Trung Quốc sản xuất, qua cân kiểm tra có tổng trọng lượng 13 kilogam đã trừ bì. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản phạm pháp quả tang đưa người và vật chứng về Công an huyện B điều tra làm rõ.

Ngày 16/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra quyết định trưng cầu giám định yêu cầu Viện khoa học hình sự, Bộ Công an xác định chủng loại pháo thu giữ của Lý Thị Q.

Tại bản kết luận giám định số 181/C54-P2 ngày 17/01/2018 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: “Các mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo, khi đốt phát ra tiếng nổ”.

Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 36/2009/NĐ-CP ngày 15/4/2009 của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo thì: “Pháo nổ là loại sản phẩm có chứa thuốc pháo được chế tạo bằng các công nghệ khác nhau, không phân biệt xuất xứ và nơi sản xuất, khi có tác động của các kích thích cơ, nhiệt, hóa, điện gây nên tiếng nổ”. Mặt khác theo hướng dẫn tại điểm a, mục 1, phần I Thông tư liên tịch số 06/2008/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 25/12/2008 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép pháo nổ và thuốc pháo thì: “Pháo nổ (không phân biệt xuất xứ hoặc nơi sản xuất) là loại sản phẩm bên trong có chứa thuốc pháo và khi có yêu cầu ngoại lực tác động thì gây tiếng nổ”. Như vậy, toàn bộ số pháo của Lý Thị Q đều có đặc tính của “pháo nổ” là loại pháo bị Nhà nước cấm sản xuất, mua bán, kinh doanh, nhập khẩu, xuất khẩu, vận chuyển, tàng trữ và sử dụng theo quy định tại Điều 1 Chỉ thị số 406-TTg ngày 08/8/1994 của Thủ tướng Chính phủ; khoản 1 Điều 4 Nghị định số 36/2009/NĐ-CP ngày 15/4/2009 của Chính phủ và Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung Luật đầu tư năm 2014.

Cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 05 tháng 4 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Lý Thị Q phạm tội: "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lý Thị Q khai nhận:

Ngày 09/01/2018 Lý Thị Q một mình từ nhà ở xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên lên thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn sau đó đến khu nhà trọ nơi mà trước đây Lý Thị Q và chồng là Hồ Đức T, sinh năm 1975 cùng nhau ở trọ để dọn đồ đạc chuyển về quê vì chồng của Lý Thị Q làm công nhân vác hàng thuê vừa bị tai nạn lao động đang điều trị ở nhà. Đến khoảng 19 giờ ngày 11/01/2018, sau khi dọn đồ đạc và trả phòng trọ xong Lý Thị Q nảy sinh ý định mua một ít pháo đem về quê để làm quà

chia anh em họ hàng đột trong dịp tết nguyên đán Mậu Tuất năm 2018, nên Lý Thị Q đi ra đường hỏi một người đàn ông không quen biết, làm nghề xe ôm ở thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn có biết chỗ nào bán pháo không thì người đàn ông đó bảo có và đưa Lý Thị Q đến khu vực cổng chợ thị trấn Đ rồi chỉ cho Lý Thị Q biết một người đàn ông khoảng 40 tuổi, đang ngồi ở quán nước khu vực cổng chợ và bảo người đó có pháo bán. Lý Thị Q đến gặp và hỏi người đàn ông này là có pháo bán không, rồi nói thêm muốn mua loại pháo giống hình bóng đèn thì được người đàn ông này trả lời là có. Sau khi trao đổi Lý Thị Q đã đồng ý mua pháo với giá là 1.500đ (một nghìn năm trăm đồng) một quả, người đàn ông này bảo Lý Thị Q đợi ở cổng chợ để đi lấy pháo, khoảng 03 đến 05 phút sau người đàn ông này quay lại chỗ Lý Thị Q đang đứng, mang theo một ba lô to màu đen, một túi nilon màu vàng bên trong có 02 can nhựa trong đó một can nhựa màu đen và một can nhựa màu đỏ, bên trong ba lô và can nhựa có chứa tổng cộng 358 quả pháo loại hình tròn giống bóng đèn điện. Khi nhận pháo Lý Thị Q không đếm mà chỉ hỏi hết bao nhiêu tiền thì người đàn ông này trả lời là hết 530.000đ (năm trăm ba mươi nghìn đồng). Sau khi trả tiền xong Lý Thị Q đi xe ôm mang theo số pháo vừa mua được về nhà trọ cất giấu.

Khoảng 07 giờ sáng hôm sau (ngày 12/01/2018) Lý Thị Q mang theo số pháo trên từ nhà trọ đi đến khu vực ngã tư H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đón xe khách để đi về tỉnh Thái Nguyên. Lý Thị Q lên ô tô khách biển kiểm soát 12H -8369 do Nguyễn Văn K, sinh năm 1983 trú tại thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn điều khiển và phụ xe là Phùng Văn T, sinh năm 1992, trú tại thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Khi lên xe Lý Thị Q xách theo chiếc ba lô bên trong đựng pháo và để ở dưới sàn xe ngay gần vị trí ghế số 22 mà Lý Thị Q ngồi, còn túi nilon có 02 can nhựa chứa pháo Lý Thị Q đưa cho phụ xe sau đó phụ xe để ở dưới gầm ghế phía sau lái xe. Khi ô tô khách biển kiểm soát 12H -8369 đi đến đoạn đường thuộc thôn L, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn thì bị tổ tuần tra Công an huyện B dừng phương tiện kiểm tra, phát hiện hành lý của Lý Thị Q gồm 01 chiếc ba lô và 01 túi nilon đựng hai can nhựa bên trong có nhiều quả pháo giống hình bóng đèn, Công an huyện B đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lý Thị Q và thu giữ toàn bộ số lượng 358 quả pháo có tổng trọng lượng 13 ki lô gam.

Quá trình điều tra ban đầu do nhận thức còn hạn chế và mục đích muốn giảm nhẹ trách nhiệm của bản thân, bị cáo khai nhận vận chuyển số pháo trên cho một người đàn ông người ở tỉnh Hà Giang không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu, chỉ biết là người đàn ông đó trước đây là người đã đưa chồng của Lý Thị Q đi cấp cứu khi bị tai nạn lao động, người đàn ông này nhờ Lý Thị Q mang số pháo này về nhà Lý Thị Q ở huyện Đ, Thái Nguyên khi nào người đàn ông này về Hà Giang sẽ qua nhà Lý Thị Q lấy và chia cho Lý Thị Q một nửa. Tuy nhiên, khi được Điều tra viên phân tích, giải thích các quy định của pháp luật, kết hợp với các tài liệu có trong hồ sơ, Lý Thị Q đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân.

Đối với người đàn ông bán số pháo trên cho Lý Thị Q, do bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ vì vậy không đủ căn cứ để xử lý.

Về vật chứng của vụ án gồm: 358 quả pháo hình dạng một đầu hình tròn, một đầu hình trụ, kiểu dáng giống hình bóng đèn điện, tổng trọng lượng 13 kg (mười ba kilogam); 01 (một) ba lô có quai đeo, màu đen đỏ; 01 (một) can nhựa màu đỏ, nắp

màu trắng bên ngoài có nhiều dòng chữ Trung Quốc; 01 (một) can nhựa màu đen, nắp màu trắng bên ngoài có chữ CK màu vàng. Ngày 20/01/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã Quyết định xử lý vật chứng và tiến hành tiêu hủy theo quy định.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý Thị Q phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lý Thị Q từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục.

Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội danh mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 192; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo 09 tháng tù, cho hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, đánh giá toàn diện tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, người làm chứng, kết luận giám định. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định vào khoảng 10 giờ 35 phút ngày 12/01/2018 tại Thôn L, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Lý Thị Q đã có hành vi vận chuyển 358 quả pháo nổ hình tròn do Trung Quốc sản xuất, có tổng trọng lượng 13 kg (mười ba kilogam đã trừ bì). Căn cứ vào khoản 3 Điều 3 Nghị định số 36/2009/NĐ-CP ngày 15/4/2009 của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo; điểm a mục 1 phần I Thông tư liên tịch số 06 ngày 15/12/2008; Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung Luật đầu tư quy định pháo nổ là hàng cấm. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo về tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý kinh tế của Nhà nước, xâm phạm đến lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thương mại. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[4] Về nhân thân: Bị cáo người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số, có trình độ văn hóa thấp (3/12), sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; bản thân gia đình bị cáo có điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn là hộ cận nghèo của xã, các con còn nhỏ, được chính quyền địa phương xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xác nhận và đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục cũng có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[8] Tại biên bản xác minh của Công an huyện B ngày 24/01/2018, bị cáo Lý Thị Q có nghề nghiệp làm ruộng, sinh sống cùng chồng và 02 con tại Xóm 7, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, ngoài tài sản là căn nhà xây cấp bốn, bị cáo không có tài sản nào khác. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Đối với người đàn ông bán số pháo trên cho Lý Thị Q, do bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, ở đâu. Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, làm rõ để xử lý trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Về vật chứng của vụ án gồm: 358 quả pháo hình dạng một đầu hình tròn, một đầu hình trụ, kiểu dáng giống hình bóng đèn điện, tổng trọng lượng 13 kg (mười ba kilogam); 01 (một) ba lô có quai đeo, màu đen đỏ; 01 (một) can nhựa màu đỏ, nắp màu trắng bên ngoài có nhiều dòng chữ Trung Quốc; 01 (một) can nhựa màu đen, nắp màu trắng bên ngoài có chữ CK màu vàng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã Quyết định xử lý vật chứng và tiến hành tiêu hủy theo quy định (Theo biên bản tiêu hủy tang vật (pháo) bị thu giữ trong vụ án ngày 22/01/2018) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo khai trong lúc bị kiểm tra và thu giữ tang vật ngoài việc bị thu giữ số pháo trên, bị cáo còn bị thu giữ 01 điện thoại di động SAMSUNG GALAXI J7. Tuy nhiên trong các tài liệu có trong hồ sơ vụ án không thể hiện bị cáo bị thu giữ chiếc điện thoại như bị cáo khai nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo về mức hình phạt cũng như các vấn đề khác đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[13] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lý Thị Q phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Lý Thị Q 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/5/2018).

Giao bị cáo Lý Thị Q cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án;

Buộc bị cáo Lý Thị Q phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Ngọc